

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 03 - 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thành Bê

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “ ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Lê Thành Tr, sinh năm 19871(Có mặt);

* Bị đơn: Chị Hà Thị Kim H, sinh năm 1973 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Lê Thành Tr trình bày và yêu cầu như sau:**

Anh Tr và Chị H chung sống với nhau vào năm 1991, từ khi chung sống với nhau cho đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống không hợp nhau, thường hay cãi nhau, chị H chung sống với người đàn ông khác bên ngoài, anh đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị H không từ bỏ. Năm 2018 anh và chị H ly thân nhau cho đến nay.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Thị M, sinh ngày 13/12/1992, Lê Chí Th, sinh ngày 08/08/1999, cả 02 người con chung hiện nay đã thành niên, tự lao động sinh sống được.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp.

- Về nợ chung: Không có.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Hương.

- Về con chung: Các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Tại tờ tường trình ngày 02/11/2020 bị đơn chị Hà Thị Kim H trình bày:**

- Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, ly thân nhau, con chung, tài sản, nợ và thời gian ly thân là đúng như lời trình bày của anh Tr.

Về Mâu thuẫn: Chị và anh Tr không hòa hợp nhau về mọi mặt, thường hay cự cãi với nhau, không hạnh phúc.

Nay theo yêu cầu của anh Tr, chị có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: chị đồng ý ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn anh Lê Thành Tr giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu.

- Bị đơn chị Hà Thị Kim H vắng mặt không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Tr và chị H là vợ chồng; về con chung: Các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không xét; tài sản không tranh chấp nên không xem xét, về nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn chị Hà Thị Kim H, nhưng chị Hà Thị Kim H đều vắng mặt không lý do, nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, ngày 25/12/2020 chị H nộp đơn xin giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thành Tr và chị Hà Thị Kim H chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*UBND xã nơi một trong hai người cư trú*). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (có hiệu lực ngày 01/01/2015) nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng*” và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Do đó, nay anh Tr có yêu cầu ly hôn với chị H, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận anh Tr và chị H là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Tr và chị H xác định, anh chị có 02 người con chung tên Lê Thị M, sinh ngày 13/12/1992, Lê Chí Th, sinh ngày 08/08/1999, cả 02 người con chung hiện nay đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh Tr và chị H xác định là không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Tr và chị H xác định là không có nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Anh Lê Thành Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227 Điều 147; Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Anh Lê Thành Tr và chị Hà Thị Kim H.

- *Về quan hệ con chung:* Về quan hệ con chung: Anh Lê Thành Tr và chị Hà Thị Kim H xác định, anh chị có 02 người con chung tên Lê Thị M, sinh ngày 13/12/1992, Lê Chí Th, sinh ngày 08/08/1999, cả 02 người con chung hiện nay đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Anh Lê Thành Tr và chị Hà Thị Kim H xác định là không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung:* Anh Lê Thành Tr và chị Hà Thị Kim H xác định là không có nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét

- *Về án phí:* Anh Lê Thành Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0006001 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh Tr đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn Anh Lê Thành Tr, vắng mặt bị đơn chị Hà Thị Kim H. Báo cho anh Tr và chị H biết, anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Đông Hưng A;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới